

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/DS-ST

Ngày: 29-10-2021

V/v “Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Dũng
2. Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quý - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST- DS ngày 14/4/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2021/QĐXXST-DS, ngày 13/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2021/QĐST - DS ngày 11/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xóm 6, thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Đồng Công C, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn 2, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/4/2021, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L trình bày:* Ông có quen biết với ông Đồng Công C nên vào ngày 17/6/2020 ông có cho ông Đồng Công C vay số tiền 50.000.000 đồng và ông C có hứa 03 tháng sau là đến ngày 17/9/2020 sẽ trả cho ông số tiền gốc và lãi là 52.500.000 đồng. Qua 03 tháng như đã thỏa thuận, ông đã nhiều lần đến gặp ông C yêu cầu ông C trả nợ và lãi nhưng ông C không trả

mà còn cố tình né tránh. Khi mượn tiền ông Đồng Công C có tự ký vào giấy mượn tiền.

Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đồng Công C phải trả số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và 2.500.000 đồng tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận tại giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2020, tổng cộng là 52.500.000 đồng. Đối với số tiền lãi từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm ông không yêu cầu.

* Bị đơn ông Đồng Công C đã được Tòa án tổng đạt các Văn bản tố tụng và Giấy triệu tập để Tòa án làm việc về nội dung trong yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L, nhưng ông C không chấp hành, vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa, nên không có ý kiến của bị đơn trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi cho rằng quá trình thụ lý, tổng đạt văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết Tòa đã thực hiện đúng quy định pháp luật, thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị đơn ông Đồng Công C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Bị đơn phải chịu án phí dân sơ thẩm theo quy định pháp luật, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố, thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng) là số tiền nợ và lãi mà bị đơn đã mượn của nguyên đơn; tại giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2020 thể hiện ông Đồng Công C có địa chỉ tại: Thôn 2, xã D, thành phố Q; Tại biên bản xác minh ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã xác định ông Đồng Công C có địa chỉ nơi cư trú, nhà ở và hiện đang làm ăn, sinh sống tại: Thôn 2, xã D, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, có cơ sở để xác định: Quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Đồng Công C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228,

Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn và căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn giao nộp là bản gốc “giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2020” (Bút lục số 23). Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để ông Đồng Công C đến Tòa làm việc về nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L, nhưng ông C đều vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện và chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đồng thời sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ Tòa án đã thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 85/TB-TA ngày 04-8-2021 (trong thông báo về kết quả phiên họp có thể hiện rõ chứng cứ nêu trên) cho ông Đồng Công C theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh và Tòa án căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ hiện có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Trong nội dung giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2020 thể hiện ông Đồng Công C có mượn của ông Nguyễn Tấn L số tiền 50.000.000 đồng, hạn 03 tháng sau là ngày 17/9/2020 sẽ trả cho ông L số tiền gốc và lãi là 52.500.000 đồng, đồng thời ông C ký tên người mượn tiền. Như vậy có cơ sở xác định bị đơn ông Đồng Công C có mượn tiền và thỏa thuận như nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L trình bày và phù hợp với tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

[2.3] Hội đồng xét xử xét thấy: Đã hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày mượn tiền 17/6/2020, nhưng ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho ông L như đã thỏa thuận được ghi trong “giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2020” (Bút lục số 23) là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ông L. Do đó, nội dung khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đồng Công C phải trả cho ông số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.4] Đối với số tiền lãi 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà giữa ông C và ông L đã thỏa thuận tại giấy mượn tiền đề ngày 17/6/2020 của số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng trong thời gian 03 tháng tức mỗi tháng tiền lãi là 833.333 đồng tương đương với mức lãi suất 1,666%/tháng là phù hợp với mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và phù hợp với quy định tại Điều 470 của Bộ luật dân sự.

Đối với số tiền lãi từ tháng 10 năm 2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Tấn L. Buộc bị đơn ông Đồng Công C phải trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi là 2.500.000 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L được chấp nhận nên bị đơn ông Đồng Công C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.625.000đ (52.500.000.000 đồng x 5%). Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 1.312.500 đồng cho nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tấn L.

Buộc bị đơn ông Đồng Công C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Tấn L số tiền 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) và tiền lãi là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Về án phí: Bị đơn ông Đồng Công C phải chịu 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Tấn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 1.312.500 đồng (Một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0006961 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều

30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thị Kim Ân

